

CẠNH TRANH MỸ - TRUNG QUỐC VỀ TÀI NGUYÊN ĐẤT HIẾM: CƠ HỘI VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

Đỗ Ngọc Gia Linh*, Hoàng Ngọc An*, Nguyễn Việt Anh*,
Nguyễn Thuỳ Dương* và Trương Vũ Phương Uyên*

Ngày nhận bài: 21/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 26/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 13/02/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc ngày càng gay gắt, đất hiếm đã nổi lên như một mặt trận cạnh tranh quan trọng, định hình lại cán cân quyền lực và chuỗi cung ứng toàn cầu. Bài viết phân tích vai trò của đất hiếm trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc thông qua việc làm rõ sự thống trị của Trung Quốc trong chuỗi giá trị đất hiếm, các nỗ lực của Mỹ nhằm giảm phụ thuộc và tái cấu trúc chuỗi cung ứng, cũng như những tác động địa chính trị phát sinh từ quá trình này. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá tiềm năng tham gia của Việt Nam vào chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu, đồng thời chỉ ra các hạn chế về công nghệ, hạ tầng và quản trị. Thông qua phân tích về khả năng thúc đẩy, đồng thời hợp tác giữa Trung Quốc và Mỹ cùng các đối tác của Mỹ, bài viết cho rằng, Việt Nam vừa đứng trước cơ hội nâng cao vị thế kinh tế và công nghệ, vừa đối mặt với rủi ro phụ thuộc và sức ép địa chính trị. Từ đó, nhóm tác giả khuyến nghị Việt Nam cần có cách tiếp cận cân bằng và linh hoạt trong lĩnh vực đất hiếm để thúc đẩy hợp tác quốc tế, phát triển năng lực khai thác và chế biến trong nước, qua đó tối đa hóa lợi ích, đồng thời duy trì tự chủ chiến lược.

Từ khóa: Đất hiếm, khoáng sản chiến lược, chuỗi cung ứng, cạnh tranh Mỹ - Trung.

Abstract: Amid increasingly intense U.S. - China strategic competition, rare earth elements have emerged as an important arena of competition, reshaping the balance of power and the structure of global supply chains. This article analyzes the role of rare earths in U.S. - China competition by examining China's dominance in the rare earth value chain, the United States' efforts to reduce dependence and restructure supply chains, as well as the geopolitical implications arising from these

*SV., Học viện Ngoại giao; Email: gialinhltv2004@gmail.com.

developments. On this basis, the study evaluates Vietnam's potential participation in global rare earth supply chains while identifying existing constraints related to technology, infrastructure, and governance capacity. Through a comparative analysis of cooperation options with China and with the United States and its partners, the article argues that Vietnam faces both opportunities to enhance its economic and technological position and risks of dependency and geopolitical pressure. The article therefore proposes Vietnam should pursue a balanced and flexible approach to promote international cooperation, develop domestic processing capacity, and move toward higher value-added segments of the supply chain, thereby maximizing development benefits while maintaining strategic autonomy.

Keywords: Rare earth element (REE), critical mineral, supply chains, U.S. - China rivalry.

1. Đặt vấn đề

Kể từ năm 2018, khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc bùng nổ, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung phát triển ngày càng phức tạp và mở rộng từ lĩnh vực thương mại truyền thống tới công nghệ cao và các khoáng sản chiến lược. Trong bối cảnh đó, đất hiếm dần trở thành một trong những đòn bẩy quan trọng trong cuộc cạnh tranh quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc, bởi nguồn tài nguyên này giữ vai trò quan trọng trong nhiều ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao, quốc phòng và năng lượng tái tạo. Chính vì vậy, mọi biến động trong chuỗi cung ứng đất hiếm đều trở thành điểm chi phối quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trong năm 2025, Trung Quốc đã hai lần siết chặt kiểm soát xuất khẩu đất hiếm vào tháng 4 và tháng 10 với tổng 12 nguyên tố đất hiếm và nam châm nhằm đáp trả việc Tổng thống Mỹ Donald Trump tăng thuế đối với các sản phẩm của Trung Quốc. Các biện pháp này ngay lập tức khiến thị trường toàn cầu biến động, đẩy giá đất hiếm lên cao (Emiliano, 2025), tác động sâu sắc đến chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu. Theo đó, Mỹ, quốc gia vốn đang phụ thuộc lớn vào nguồn cung đất hiếm từ Trung Quốc, phải nhanh chóng thoả hiệp. Cụ thể, tại hội nghị APEC diễn ra vào cuối tháng 10/2025, Mỹ và Trung Quốc đã nhất trí một thỏa thuận mới về việc Mỹ sẽ dừng kế hoạch áp mức thuế bổ sung 100% lên hàng Trung Quốc, và Trung Quốc sẽ đình chỉ thực hiện các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đất hiếm trong vòng một năm (Arendse, 2025). Các động thái trên cho thấy, đất hiếm tiếp tục đóng vai trò là đòn bẩy hiệu quả của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược với Mỹ, buộc nước này phải đẩy mạnh quá trình phân tách, giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Trong năm 2025, Mỹ liên tục thúc đẩy các thỏa thuận khoáng sản với Ukraine, Australia, Nhật Bản... Ở Đông Nam Á, nước này hợp tác với

Indonesia, Malaysia, Thái Lan (Gracelin and Meredith, 2025a). Tháng 2/2026, Mỹ đã công bố dự án Vault nhằm đảm bảo sự tự chủ trong nguồn cung đất hiếm, theo đó Mỹ và các nước đồng minh, đối tác có thể chấm dứt sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam, với trữ lượng đất hiếm dồi dào, đang nổi lên như một đối tác tiềm năng trong chiến lược đa dạng hóa nguồn cung đất hiếm toàn cầu. Việc tham gia vào chuỗi cung ứng này đem tới cơ hội lớn cho Việt Nam để phát triển kinh tế, nhưng đồng thời cũng kéo theo không ít rủi ro. Do đó, Việt Nam nên cân nhắc kỹ lưỡng, lựa chọn cách tiếp cận phù hợp để tận dụng tối đa cơ hội và hạn chế thách thức trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng phức tạp.

2. Tổng quan về vấn đề đất hiếm

Đất hiếm và sự thống trị của Trung Quốc

Về mặt khái niệm, theo Cục Khảo sát Địa chất Mỹ (USGS), đất hiếm là một nhóm 17 nguyên tố tương đối phong phú trong vỏ Trái Đất, bao gồm scandium, yttrium và các nguyên tố nhóm lanthanide. Phần lớn các nguyên tố đất hiếm (REE) thực ra không hiếm như tên gọi của chúng. Tất cả các nguyên tố đất hiếm, ngoại trừ promethium, đều có hàm lượng trung bình trong vỏ Trái Đất cao hơn bạc, vàng, hoặc bạch kim. Tuy nhiên, các mỏ đất hiếm tập trung và có giá trị kinh tế để khai thác lại khá hiếm gặp (Van Gosen and et al, 2014). Đất hiếm giữ vai trò then chốt trong công nghiệp công nghệ cao và bản đồ địa - kinh tế toàn cầu. Chúng là thành phần không thể thiếu trong điện thoại, thiết bị điện tử, tua-bin gió, xe điện, pin và các hệ thống quốc phòng, dù chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong các sản phẩm nhưng lại quyết định hiệu suất và khả năng vận hành (American Geosciences Institute). Những lĩnh vực kể trên có vai trò quyết định đối với khả năng cạnh tranh kinh tế và an ninh của các quốc gia, đất hiếm vì thế trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, đặc biệt trong cạnh tranh giữa các cường quốc (Bazilian and et al., 2025).

Hình 1. Quy trình chế biến và sản xuất vật liệu đất hiếm



Nguồn: Government Accountability Office, *Rare Earth Materials in the Defense Supply Chain, Briefing for Congressional Committees.*

Quy trình sản xuất vật liệu đất hiếm bao gồm nhiều công đoạn phức tạp, từ khai thác quặng, tách và tinh chế oxit, luyện kim, chế tạo hợp kim cho tới sản xuất nam châm và linh kiện ứng dụng cuối cùng. Trong chuỗi giá trị này, Trung Quốc hiện gần như nắm toàn bộ các khâu có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là tinh chế và sản xuất nam châm vĩnh cửu. Dù chỉ chiếm khoảng 60% sản lượng khai thác đất hiếm toàn cầu và vẫn phải nhập khẩu một phần quặng trung bình và nặng từ Myanmar cũng như Đông Nam Á, Trung Quốc lại kiểm soát tới khoảng 90% năng lực chế biến (Gracelin and Meredith, 2025b) và 80-90% thị phần nam châm NdFeB trên thế giới (Daniel, 2025). Sự độc quyền về công nghệ tinh chế và sản xuất vật liệu đã cho phép Trung Quốc thống trị chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ưu thế này là kết quả của một chiến lược dài hạn với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của chính phủ Trung Quốc. Từ những năm 1980, Trung Quốc đã coi đất hiếm là “tài nguyên quốc gia”, triển khai hàng loạt chính sách ưu đãi tài chính, nới lỏng quy định môi trường và thúc đẩy hợp nhất ngành vào các tập đoàn nhà nước chủ chốt. Trung Quốc không chỉ tiếp thu công nghệ chiết dung môi do phương Tây phát triển, mà còn nhanh chóng cải tiến và mở rộng quy mô công nghiệp, từ đó hình thành lợi thế kỹ thuật mang tính quyết định (Daniel, 2025). Cùng với đó, việc xây dựng chuỗi cung ứng tích hợp theo chiều dọc, từ oxit, luyện kim, hợp kim đến nam châm và linh kiện, giúp Trung Quốc giữ lại năng lực công nghệ cốt lõi trong nước, đồng thời khiến các đối thủ khó thu hẹp khoảng cách cạnh tranh (Gracelin and Meredith, 2025b).

Tuy nhiên, Trung Quốc cũng phải chấp nhận các rủi ro và hiểm họa về môi trường trong quá trình khai thác và tinh chế đất hiếm mà nhiều quốc gia khó có thể chấp nhận. Hoạt động khai thác - tinh chế đất hiếm phát sinh lượng lớn bụi và chất thải chứa đất hiếm, kim loại nặng và hóa chất độc hại, có khả năng lan truyền vào không khí, đất và nguồn nước xung quanh, gây tác động bất lợi đến hệ sinh thái và sức khỏe con người (Khageshwar and et al., 2023). Thực tế, để thu được 1 tấn quặng đất hiếm có thể phát sinh tới khoảng 2.000m³ chất thải và làm phá hủy khoảng 200m² thảm thực vật. Tại một số khu vực khai thác trên thế giới, lượng nước thải từng được ghi nhận lên tới 10 triệu tấn mỗi năm (An, 2023). Những rủi ro môi trường nêu trên còn kéo theo chi phí xử lý và quản lý môi trường ở mức đặc biệt cao. Các chi phí cho xử lý chất thải phóng xạ, trung hòa axit, phục hồi môi trường và giám sát dài hạn thường vượt xa giá trị kinh tế ngắn hạn mà hoạt động khai thác mang lại. Nhờ sự hỗ trợ thông qua trợ cấp chính phủ cùng việc thực thi các quy định môi trường tương đối lỏng lẻo mà Trung Quốc đã có thể khai thác và chế biến đất hiếm trên quy mô lớn (Daniel, 2025).

Đất hiếm trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược với Mỹ, Trung Quốc tăng cường sử dụng nguồn cung đất hiếm như một đòn bẩy nhằm gia tăng sức ép với Mỹ. Năm 2025, trước các cáo buộc và biện pháp áp thuế từ Chính quyền Tổng thống Donald Trump, Trung Quốc đã hai lần siết chặt kiểm soát xuất khẩu đất hiếm. Ngày 9/10/2025, Bộ Thương mại Trung Quốc ban hành Thông báo số 61, áp đặt các biện pháp kiểm soát toàn diện không chỉ đối với quặng thô, mà còn với thiết bị chế biến, công nghệ sản xuất nam châm và tái chế, là những lĩnh vực mà Trung Quốc đang giữ vị thế thống trị (Sajjad, 2025). Các động thái này đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu, dẫn đến tình trạng khan hiếm nguồn cung, khiến giá một số nguyên tố đất hiếm tại châu Âu từng tăng đến 4.400% (Emiliano, 2025). Trung Quốc đã vận dụng mô hình tương tự “Quy tắc sản phẩm trực tiếp nước ngoài” (FDPR) của Mỹ, mở rộng phạm vi kiểm soát sang các chuỗi cung ứng đặt ngoài lãnh thổ nếu có sử dụng nguyên liệu, thiết bị, hoặc công nghệ có nguồn gốc từ Trung Quốc (Sajjad, 2025). Các quy định mới cũng hạn chế dòng chảy công nghệ và nhân lực, cấm công dân và doanh nghiệp Trung Quốc cung cấp dịch vụ kỹ thuật tại chỗ cho hoạt động khai thác, chế biến, hoặc sản xuất nam châm ở nước ngoài nếu không được cấp phép. Điều này khiến các quốc gia khác khó có thể phá vỡ sự thống trị của Trung Quốc chỉ bằng cách tự khai thác quặng, mà còn bởi thiết bị, đầu vào trung gian và nguồn nhân lực chuyên môn.

Đối mặt với các lệnh hạn chế trên, sự phụ thuộc sâu sắc của Mỹ vào nguồn cung đất hiếm từ Trung Quốc (gần 78% lượng nhập khẩu giai đoạn 2019-2023 và mức phụ thuộc gần như tuyệt đối đối với một số nguyên tố then chốt như yttrium, dysprosium và terbium) đã buộc Mỹ phải đẩy nhanh chiến lược tái cấu trúc chuỗi cung ứng (Research and Markets, 2019). Năm 2025, Mỹ tích cực thúc đẩy các thỏa thuận khoáng sản với Australia, Nhật Bản và nhiều quốc gia Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia và Thái Lan, nhằm xây dựng mạng lưới cung ứng thay thế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Gracelin and Meredith, 2025a). Tuy nhiên, chi phí cao và thời gian dài khiến quá trình này gặp nhiều hạn chế.

Sự phát triển của chuỗi cung ứng khoáng sản ngày càng gắn liền với lợi ích quốc gia, trong đó đất hiếm nổi lên như một nguồn tài nguyên then chốt. Chính tầm quan trọng mang tính chiến lược này đã khiến đất hiếm trở thành tâm điểm của cạnh tranh địa chính trị toàn cầu. Cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đang được định hình bởi hai trụ cột chính là “kiểm soát chuỗi cung ứng” và xây dựng “liên minh kiềm chế Trung Quốc”, chuỗi ngành công nghiệp đất hiếm đã nổi lên như một mặt trận cạnh tranh địa chính trị trọng yếu giữa Mỹ và Trung Quốc (Gao and et al., 2025).

3. Tiềm năng của Việt Nam

Việt Nam sở hữu nhiều tiềm năng quan trọng để tham gia vào chuỗi cung ứng đất hiếm, cả về nguồn tài nguyên, vị trí địa kinh tế và định hướng chính sách phát triển. Trước hết, Việt Nam sở hữu trữ lượng lớn đất hiếm cùng cơ cấu tài nguyên phù hợp với nhu cầu của thế giới. Về trữ lượng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, trữ lượng đất hiếm của Việt Nam đứng thứ hai hoặc thứ ba thế giới, phân bố tại 21 tỉnh thành khác nhau, cho thấy tiềm năng phát triển ngành công nghiệp đất hiếm của Việt Nam (Ngọc An, 2025). Đáng chú ý, các mỏ đất hiếm đã được khảo sát tại Việt Nam đều chứa các nguyên tố có giá trị cao như neodymium, praseodymium, dysprosium và terbium, đóng vai trò then chốt trong sản xuất nam châm vĩnh cửu phục vụ ngành sản xuất xe điện, năng lượng tái tạo và các ngành công nghệ cao. Điều này cho thấy, tiềm năng đất hiếm của Việt Nam nằm ở cả trữ lượng dồi dào và mức độ phù hợp với nhu cầu của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Việt Nam cũng sở hữu lợi thế đáng kể về tình hình chính trị ổn định và mạng lưới quan hệ đối tác quốc tế rộng mở, tạo nền tảng quan trọng để thu hút đầu tư vào ngành đất hiếm. Ổn định chính trị từ lâu được coi là tài sản quý giá của Việt Nam và luôn được cộng đồng quốc tế đánh giá là yếu tố hàng đầu tạo nên sức hấp dẫn của môi trường đầu tư trong nước (Hồ Quang Phương, 2024). Với một lĩnh vực đòi hỏi vốn lớn và thời gian triển khai dài như đất hiếm, sự ổn định này mang lại cảm giác an toàn và niềm tin cho các nhà đầu tư. Không chỉ vậy, Việt Nam còn có vị trí địa lý thuận lợi và nguồn nhân lực tiềm năng cho việc phát triển ngành công nghiệp đất hiếm. Nằm tại trung tâm khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam có vị trí thuận lợi để kết nối với các nền công nghiệp lớn có nhu cầu rất cao đối với đất hiếm như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ. Nếu lấy Việt Nam làm tâm và quay một vòng tròn 4-5 giờ bay thì sẽ bao phủ tới 70% ngành công nghiệp bán dẫn thế giới (Cục Công nghiệp CNTT-TT, 2025). Nhờ vị trí này, Việt Nam có thể trở thành điểm kết nối tự nhiên (natural hub) giữa khai thác, chế biến trong nước và các trung tâm sản xuất sử dụng nguyên liệu đất hiếm tại Đông Á. Bên cạnh đó, Việt Nam sở hữu lực lượng lao động trẻ, dồi dào và đang được định hướng đầu tư mạnh mẽ vào các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Các chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thấy, nỗ lực của Nhà nước trong việc xây dựng nền tảng để Việt Nam có thể phát triển công nghệ các khâu chế biến và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu.

Việc tham gia vào chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu không chỉ giúp Việt Nam nâng cao giá trị của nguồn tài nguyên trong nước, mà còn tạo thêm nguồn thu ngoại tệ, cải thiện cán cân thương mại và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó,

đất hiếm có thể là bước đệm quan trọng để phát triển các ngành công nghệ cao và bán dẫn, những ngành mà Việt Nam đang đặc biệt ưu tiên. Khi doanh nghiệp có thể vừa tiếp cận nguồn nguyên liệu tại chỗ, vừa sản xuất các linh kiện điện tử, chi phí sẽ giảm, Việt Nam sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn cho các đối tác quốc tế.

Tuy hội tụ nhiều điều kiện lý tưởng để trở thành đối tác tiềm năng trong các chuỗi cung ứng đất hiếm mới, Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế trong quá trình tham gia sâu hơn vào lĩnh vực này. Trước hết, các mỏ đất hiếm của Việt Nam phân bố rải rác tại nhiều địa phương (Hương Giang, 2025), khiến chi phí khai thác và vận hành chuỗi chế biến gia tăng đáng kể. Địa hình phức tạp, điển hình như khu vực Tây Bắc (Đ.T.V., 2021), cùng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ đã làm tăng đáng kể chi phí vận chuyển, chuẩn bị mặt bằng và nâng cấp hạ tầng. Ngoài ra, hoạt động chế biến đất hiếm đòi hỏi nguồn năng lượng lớn và ổn định, trong khi hệ thống lưới điện của Việt Nam hiện vẫn còn nhiều hạn chế, đòi hỏi đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của dây chuyền sản xuất và tinh chế (Sudhanshu, 2025).

Bên cạnh đó, công tác quản lý và giám sát hoạt động khai thác, chế biến và xuất khẩu đất hiếm vẫn còn lỗ hổng, thể hiện qua việc các vụ buôn lậu và gian lận quy mô lớn vẫn tiếp diễn trong những năm gần đây. Một trong những trường hợp nghiêm trọng nhất là vụ án liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Dương. Theo kết quả điều tra, doanh nghiệp này cùng một số đơn vị liên quan đã khai thác trái phép đất hiếm tại mỏ Yên Phú (Yên Bái) và buôn lậu sang Trung Quốc, với hơn 10.292 tấn quặng đất hiếm bị bán trái phép, trị giá 403 tỷ đồng. Vụ việc này còn có sự tiếp tay của một số cán bộ địa phương, cho thấy quy trình cấp phép và giám sát hoạt động thăm dò, khai thác chưa chặt chẽ (Ngọc Mai, 2025). Thực tế này không chỉ làm gia tăng nguy cơ thất thoát tài nguyên, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ minh bạch và lòng tin của các nhà đầu tư quốc tế.

Nhìn chung, sự giao thoa lợi ích trong lĩnh vực đất hiếm giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế là nền tảng quan trọng để hai bên tiến tới hợp tác. Trong bối cảnh nhiều quốc gia cần đa dạng hóa và tái cấu trúc chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược, Việt Nam lại sở hữu tiềm năng tài nguyên đáng kể và mong muốn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị đất hiếm toàn cầu. Tuy nhiên, cũng cần nhận thức rằng sự giao thoa lợi ích đó mới chỉ là điều kiện cần. Đất hiếm là lĩnh vực nhạy cảm, có tính bất định cao, yêu cầu vốn đầu tư lớn, thời gian triển khai kéo dài, chịu ràng buộc chặt chẽ bởi các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường, công nghệ và thị trường, đồng thời tiềm ẩn những rủi ro gắn với an ninh quốc gia. Với vai trò then chốt trong các ngành công nghiệp từ dân sự đến quốc phòng, việc một quốc gia lựa chọn đối tác hợp tác kinh tế trong lĩnh vực này có thể được nhìn

nhận như một tín hiệu “chọn phe”, dù là chủ động hay bị diễn giải theo cách đó từ bên ngoài. Trong giai đoạn chuẩn bị hợp tác, khi lợi ích kinh tế chưa rõ ràng và rủi ro lớn như vậy, các bên cần phải đảm bảo được rằng việc hợp tác với đối phương trong lĩnh vực đất hiếm là đáng tin cậy, minh bạch và ổn định (Đặng Đình Quý, 2023).

4. Lựa chọn chính sách cho Việt Nam

Để có thể hợp tác, các bên phải có niềm tin rằng đối phương có lợi ích tương đồng, sẵn sàng phối hợp chặt chẽ, duy trì hành vi hợp tác nhất quán, minh bạch trong chính sách và không theo đuổi lợi ích đơn phương hay vi phạm cam kết. Trong bối cảnh rủi ro xuất hiện ngay từ đầu và lợi ích kinh tế chưa rõ ràng, lòng tin giữ vai trò quyết định đối với khả năng hợp tác giữa các bên trong lĩnh vực này. Việc đánh giá lòng tin các đối tác tiềm năng được tiến hành dựa trên ba nhóm đặc điểm chính gồm: lịch sử, văn hóa và các tính toán lợi ích (Đặng Đình Quý, 2023). Trên cơ sở đó, bài viết này phân tích ưu và nhược điểm của từng đối tác nhằm bảo đảm tính khách quan trong quá trình đánh giá.

Trung Quốc

Trước khi đưa ra bất kỳ nhận định nào liên quan đến Trung Quốc, cần nhìn nhận một cách rõ ràng cách thức nước này vận dụng đất hiếm, cũng như vai trò của đất hiếm trong tổng thể chính sách chiến lược quốc gia. Đối với lĩnh vực đất hiếm, chính sách hiện nay của Trung Quốc đã xuất hiện những thay đổi đáng chú ý so với thời điểm đầu của cạnh tranh chiến lược với Mỹ. Cụ thể, Trung Quốc đã vận dụng cách tiếp cận “cây gậy và củ cà rốt”, cung cấp, chuyển giao công nghệ cho các nước có quan hệ ổn định với mình và áp đặt các lệnh hạn chế khác, kiểm soát xuất khẩu chặt chẽ đối với các đối thủ (Xinyue và Meng, 2025). Ví dụ, trong chuyến thăm cấp nhà nước của Chủ tịch Tập Cận Bình vào tháng 04/2025, Trung Quốc đã đề xuất chia sẻ công nghệ tách đất hiếm với Malaysia (The Star, 2025). Tới tháng 06/2025, Trung Quốc đưa ra tuyên bố “sẵn sàng tăng cường liên lạc và đối thoại với các nước liên quan về kiểm soát xuất khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại tuân thủ quy định” (Sylvia, 2025). Điều này thể hiện thiện chí chia sẻ của Trung Quốc đối với các quốc gia thể hiện thái độ trung lập, như một “phần thưởng” giúp gia tăng năng lực tiếp cận tài nguyên quan trọng đối với an ninh quốc gia và hợp tác phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ các ngành công nghiệp (Xinyue and Meng, 2025).

Tuy hiệu quả nhưng đất hiếm khó có thể trở thành một đòn bẩy dài hạn đối với Trung Quốc, xuất phát từ hai nguyên nhân cơ bản. Thứ nhất, nền tảng công nghệ tinh chế chủ yếu vẫn thuộc về Mỹ và các quốc gia phương Tây. Lịch sử phát triển cho thấy Mỹ từng nắm giữ nền tảng công nghệ tinh chế đất hiếm, tiêu biểu là phòng thí nghiệm

Ames được thành lập từ năm 1947, tiên phong trong các phương pháp tách đất hiếm hiệu quả về chi phí. Do đó, khả năng tự phát triển, hoặc phục hồi năng lực tinh chế về bản chất chỉ còn là vấn đề thời gian. Thứ hai, việc duy trì các biện pháp kiểm soát đất hiếm không chỉ tạo sức ép kinh tế đối với doanh nghiệp trong nước Trung Quốc, mà còn buộc các quốc gia khác điều chỉnh chính sách nhằm giảm phụ thuộc. Trong bối cảnh thị trường toàn cầu liên kết chặt chẽ, các biện pháp này đã thúc đẩy quá trình đa dạng hóa nguồn cung, đẩy nhanh nghiên cứu vật liệu thay thế và làm suy giảm lợi ích kinh tế của chính ngành đất hiếm Trung Quốc. Xu hướng này hiện đang tiếp diễn khi Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và các đối tác khác mở rộng khai thác, tái chế và phát triển công nghệ ngoài Trung Quốc, qua đó tiếp tục gia tăng các tác động kinh tế bất lợi (Pascale, 2025). Vì vậy, do chịu sức ép đồng thời từ trong nước và bên ngoài, đất hiếm dù là đòn bẩy quan trọng trong cạnh tranh với Mỹ cũng khó có thể trở thành phương án lâu dài của Trung Quốc. Trong bối cảnh điều chỉnh chiến lược hiện nay, Trung Quốc có xu hướng từng bước chuyển giao một số công nghệ tinh chế ở mức độ đơn giản nhằm lôi kéo các đối tác tham gia phát triển chuỗi giá trị, minh chứng là các thỏa thuận hợp tác với Malaysia.

Xét trên phương diện lợi ích và tính khả thi trong triển khai, Trung Quốc có thể được xem là một trong những đối tác phù hợp nhất đối với Việt Nam nếu muốn đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất hiếm. Trước hết, hai nước đã có nền tảng quan hệ song phương tương đối ổn định cùng với mức độ liên kết kinh tế sâu rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hợp tác trong nhiều lĩnh vực. Duy trì quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện kể từ năm 2008, Trung Quốc hiện là nền kinh tế cung cấp hàng hóa lớn nhất cho Việt Nam. Theo số liệu của Cục Hải quan, trong 11 tháng của năm 2025, tổng trị giá nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 167,5 tỷ USD, trong khi tổng kim ngạch thương mại song phương cán mốc 252 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay (Thái Bình, 2025). Quy mô thương mại đặc biệt lớn này phản ánh mức độ liên kết sâu sắc giữa hai nền kinh tế, đồng thời cho thấy nền tảng hợp tác kinh tế sẵn có có thể tạo điều kiện thuận lợi để hai bên mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mang tính chiến lược hơn, trong đó có đất hiếm. Bên cạnh đó, vị trí địa lý gần kề giúp giảm chi phí vận chuyển, thuận tiện cho logistics và gia tăng tính khả thi trong triển khai các dự án khai thác - chế biến. Ngoài ra, Trung Quốc hiện là một trong những nguồn vốn FDI lớn và quan trọng tại Việt Nam, thể hiện năng lực tài chính, cũng như mức độ sẵn sàng tham gia đầu tư dài hạn (Trung tâm Xúc tiến, Thông tin và Hỗ trợ đầu tư phía Nam, 2024). Đáng chú ý hơn, Trung Quốc là quốc gia hiếm hoi sở hữu công nghệ tinh chế đất hiếm tương đối hoàn chỉnh và đang có xu hướng chia sẻ một số khâu tinh chế ở mức độ nhất định nhằm mở rộng mạng lưới đối tác. Do đó, Trung Quốc có thể xem là đối tác phù hợp, thậm chí lý tưởng, nếu Việt Nam mong muốn đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất hiếm.

Tuy có nhiều sự tương đồng về mặt lợi ích, xét dưới góc độ yếu tố lịch sử và văn hoá, quan hệ với Trung Quốc cần được đánh giá một cách cẩn trọng hơn. Trước hết, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông là một vấn đề phức tạp và chưa có triển vọng giải quyết dứt điểm trong ngắn hạn. Thực tiễn cho thấy, giữa các tuyên bố chính thức và hành vi trên thực địa của Trung Quốc vẫn tồn tại những khoảng cách đáng kể, đặc biệt trong các hoạt động trên biển, đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với môi trường an ninh khu vực. Tranh chấp lãnh thổ còn làm phức tạp hơn nhận thức và hành vi vốn được định hình bởi các trải nghiệm lịch sử. Như vậy, Trung Quốc là một đối tác phù hợp dưới góc độ lợi ích kinh tế và địa chiến lược, tuy nhiên, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc vẫn tồn tại một vấn đề về lòng tin, khó có thể xử lý trong ngắn hạn, qua đó tác động đến tiến trình hợp tác trong những lĩnh vực nhạy cảm như đất hiếm.

Mỹ

Mỹ cùng mạng lưới đối tác cũng là một phương án hợp tác có sức hấp dẫn nếu Việt Nam đặt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp đất hiếm theo chiều sâu. Về phía Mỹ, những năm gần đây chứng kiến một chiến lược nhất quán nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược, đặc biệt là đất hiếm, với mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Các đạo luật như *Inflation Reduction Act* (IRS, 2022) hay *CHIPS and Science Act* đều dành nguồn lực lớn cho việc tìm kiếm nguồn cung mới, hỗ trợ đầu tư khai thác ở nước ngoài, cũng như phát triển công nghệ tinh chế thay thế (U.S. Congress, 2021). Trong khuôn khổ đó, Mỹ đã thúc đẩy và ký kết hàng loạt thỏa thuận hợp tác đất hiếm với các đối tác tại nhiều khu vực, bao gồm cả một số quốc gia Đông Nam Á như Thái Lan và Malaysia, cho thấy nỗ lực xây dựng một chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc (friend-shoring).

Đối với Việt Nam, việc tham gia vào chuỗi cung ứng mới do Mỹ dẫn dắt có thể mang lại những lợi ích thực chất về kinh tế và công nghiệp. Thứ nhất, Mỹ và các đối tác của mình sẵn sàng cung cấp nguồn vốn đầu tư lớn để tái cấu trúc chuỗi cung ứng đất hiếm và đảm bảo nguồn cung dài hạn, trong khi Việt Nam sở hữu trữ lượng đất hiếm được đánh giá là thuộc nhóm hàng đầu thế giới nhưng chưa được khai thác hiệu quả. Thứ hai, quan hệ Việt Nam - Mỹ đã có nền tảng hợp tác hơn ba thập kỷ, mở rộng trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế, thương mại đến khoa học - công nghệ (An Bình, 2025). Mỹ nhiều năm liền là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, trong đó năm 2025 ghi nhận kim ngạch xuất khẩu đạt 153,2 tỷ USD (Thái Bình, 2026), tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất.

Không chỉ vậy, mạng lưới đồng minh và đối tác của Mỹ như Australia, Nhật Bản và Hàn Quốc đều là những quốc gia có tiềm lực đáng kể trong lĩnh vực đất hiếm. Đáng chú ý, đây cũng là các nhà đầu tư FDI hàng đầu tại Việt Nam (Trung tâm Xúc tiến, Thông tin và Hỗ trợ đầu tư phía Nam, 2024), tạo nền tảng thuận lợi cho hợp tác kinh tế song phương và đa phương. Các quốc gia này đang phát triển năng lực tinh chế đất hiếm ở những mức độ khác nhau, hoặc giữ vai trò then chốt trong các khâu ứng dụng công nghệ cao như lắp ráp và sản xuất thiết bị. Trong những năm gần đây, họ cũng đang tích cực mở rộng năng lực chế biến nhằm xây dựng các chuỗi cung ứng đất hiếm độc lập, giảm phụ thuộc vào Trung Quốc (China Briefing). Australia đang dẫn đầu trong việc phát triển sản xuất đất hiếm bên ngoài Trung Quốc ở quy mô thương mại (Hoàng Phạm, 2025). Nhật Bản đã có các doanh nghiệp chế biến sâu và sản xuất vật liệu từ đất hiếm (Nhu Tâm, 2025). Hàn Quốc tập trung vào khâu ứng dụng và tái chế, đặc biệt trong pin, chất bán dẫn và nam châm vĩnh cửu (SMM, 2026). Chính sự hội tụ giữa tiềm lực công nghệ, lợi ích kinh tế và hiện diện đầu tư tại Việt Nam đã hình thành nền tảng hợp tác thực tiễn trong lĩnh vực đất hiếm giữa Việt Nam với Mỹ và các đồng minh của nước này. Điều này tạo ra sự giao thoa lợi ích, tạo cơ sở cho Việt Nam tham gia vào quá trình lựa chọn và triển khai các dự án đất hiếm tiềm năng trong chuỗi cung ứng do Mỹ dẫn dắt.

Tuy nhiên, lựa chọn này cũng đối mặt với những giới hạn và rủi ro không thể xem nhẹ. Ở thời điểm hiện tại, Mỹ và các đồng minh vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ tách và tinh chế sâu đất hiếm, đặc biệt là đối với các nguyên tố đất hiếm nặng - lĩnh vực mà Trung Quốc hiện giữ lợi thế vượt trội. Điều này đồng nghĩa với việc nếu Việt Nam muốn tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, quá trình hiện thực hóa tham vọng đó sẽ đòi hỏi thời gian, chi phí lớn và mức độ chấp nhận rủi ro nhất định. Bên cạnh yếu tố công nghệ, khía cạnh địa chính trị cũng đặt ra thách thức đáng kể: việc Việt Nam bị nhìn nhận là nghiêng về phía Mỹ và đồng minh trong lĩnh vực đất hiếm có thể kéo theo những phản ứng không thuận từ Trung Quốc, quốc gia láng giềng có quan hệ địa lý, kinh tế và an ninh mật thiết với Việt Nam. Với đặc điểm “núi liền núi, sông liền sông” và mức độ ảnh hưởng sâu rộng của Trung Quốc đối với tổng thể nền kinh tế Việt Nam, bất kỳ sự điều chỉnh nào trong chính sách cân bằng đều cần được tính toán hết sức thận trọng.

Tóm lại, hợp tác với Mỹ và các đồng minh trong lĩnh vực đất hiếm mở ra nhiều cơ hội quan trọng cho Việt Nam về vốn, công nghệ và vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời cũng đặt Việt Nam trước những bài toán phức tạp về thời gian, năng lực công nghệ và rủi ro địa chính trị. Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay

gắt, vấn đề cốt lõi không chỉ nằm ở việc chọn ai để hợp tác, mà còn ở cách Việt Nam có khả năng kiểm soát và xử lý các rủi ro phát sinh từ lựa chọn đó, nhằm tối đa hóa lợi ích phát triển trong khi vẫn duy trì được quyền tự chủ chiến lược cần thiết.

5. Hàm ý cho Việt Nam

Nhìn từ lý luận và thực tiễn quan hệ quốc tế, “các nước nhỏ phần lớn bị thiệt hại khi lâm vào cuộc xung đột trực tiếp với nước lớn láng giềng” và “việc áp dụng chính sách “phù thịnh” (ở các mức độ khác nhau) là một sự lựa chọn chính sách phổ biến hơn so với chính sách đối đầu (tức cân bằng lực lượng) với nước lớn láng giềng” (Nguyễn Vũ Tùng, 2010). Điều này không xuất phát từ sự yếu thế đơn thuần, mà từ tính toán thực tế về tương quan sức mạnh và chi phí phải trả nếu căng thẳng leo thang. Tuy nhiên, cách tiếp cận mềm dẻo đó không đồng nghĩa với việc từ bỏ các lợi ích cốt lõi, đặc biệt là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Trên thực tế, chính việc giữ vững những giới hạn không thể nhân nhượng này lại giúp quốc gia nhỏ gia tăng giá trị và vị thế trong quan hệ với nước lớn: càng thể hiện rõ khả năng tự chủ, quốc gia đó càng khó bị áp đặt và được coi trọng.

Áp dụng logic này vào lựa chọn đối tác trong lĩnh vực đất hiếm, có thể thấy rằng dù Việt Nam hợp tác sâu hơn với Trung Quốc hay với Mỹ và các đối tác của Mỹ, những rủi ro về phụ thuộc và sức ép bên ngoài đều tồn tại. Nếu nghiêng hẳn về một bên, Việt Nam có thể tận dụng được một số lợi ích ngắn hạn, nhưng đồng thời sẽ rơi vào bẫy “chọn phe”, khiến các lựa chọn trong tương lai trở nên khó khăn hơn. Trong bối cảnh đó, duy trì quan hệ ổn định và hòa hiếu với Trung Quốc là một yêu cầu mang tính thực dụng, nhất là khi Trung Quốc có vị trí địa lý gần gũi và ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế, thương mại và an ninh của Việt Nam. Sự ổn định này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro từ các phản ứng tiêu cực, mà còn tạo điều kiện để Việt Nam có thêm không gian triển khai các hợp tác khác. Trên thực tế, trong một số giai đoạn, việc chấp nhận những thỏa hiệp nhất định là điều khó tránh khỏi, miễn là không chạm đến các lợi ích căn bản và lâu dài (Nguyễn Vũ Tùng, 2010). Tuy nhiên, mức độ nhún nhường có thể được giảm đi nếu Việt Nam tạo ra được mạng lưới quan hệ kinh tế rộng hơn, khiến lợi ích của nhiều đối tác cùng gắn chặt với Việt Nam. Do đó, việc thúc đẩy hợp tác song song với Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu và các đối tác khác không chỉ nhằm thu hút vốn và công nghệ, mà còn tạo ra thế đan xen lợi ích, qua đó giúp Việt Nam tránh bị phụ thuộc quá mức vào bất kỳ một đối tác nào. Khi nhiều bên cùng có lợi ích tại Việt Nam, khả năng một nước lớn đơn phương gây sức ép sẽ giảm đi đáng kể.

Bên cạnh đó, cần nhìn nhận thẳng thắn rằng lợi thế nổi bật nhất của Việt Nam trong lĩnh vực đất hiếm hiện nay là trữ lượng tài nguyên, trong khi công nghệ tinh chế, năng

lực quản lý công nghiệp và hạ tầng vẫn còn khoảng cách lớn so với mục tiêu phát triển sâu. Hơn nữa, đất hiếm không phải là tài nguyên quá khan hiếm về mặt địa chất, giá trị thực sự nằm ở khả năng chế biến và ứng dụng trong các ngành công nghệ cao. Điều này đồng nghĩa với việc nếu Việt Nam chỉ dừng lại ở khai thác và xuất khẩu nguyên liệu, lợi thế hiện tại sẽ nhanh chóng suy giảm khi các nguồn cung khác được phát triển. Vì vậy, thời điểm hiện nay mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khi chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu vẫn đang trong quá trình hình thành và phát triển, Việt Nam có cơ hội tham gia vào những khâu có giá trị cao hơn, nếu biết tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có để đàm phán, lựa chọn đối tác và ràng buộc lợi ích dài hạn. Ngược lại, nếu chậm chân và chỉ tham gia khi cấu trúc chuỗi đã ổn định, Việt Nam rất dễ bị “đóng khung” trong các công đoạn với giá trị gia tăng thấp (Zhi and Hua, 2025).

Như vậy, Việt Nam cần chủ động tận dụng thời cơ hiện tại để thúc đẩy hợp tác quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực đất hiếm, không chỉ nhằm thu hút đầu tư khai thác, mà quan trọng hơn là từng bước tham gia vào các công đoạn có giá trị gia tăng cao hơn trong chuỗi giá trị. Trong kịch bản thuận lợi, đất hiếm có thể được sử dụng như một đòn bẩy chiến lược để Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất công nghệ cao, thông qua các hình thức hợp tác về công nghệ, chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực và liên kết công nghiệp. Cách tiếp cận này cho phép Việt Nam vừa khai thác được lợi thế tài nguyên trong ngắn hạn, vừa từng bước cải thiện vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu trong trung và dài hạn trong khi hạn chế được áp lực của câu chuyện chọn phe.

Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt và xu hướng phân tách chuỗi cung ứng đất hiếm diễn ra rõ nét, cách tiếp cận cân bằng và linh hoạt có thể khiến Việt Nam phải đối mặt với sức ép gia tăng từ nhiều phía, đồng thời làm suy giảm mức độ tin cậy trong mắt một số đối tác lớn. Việc kiên trì theo đuổi đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa cũng khiến một số đối tác quốc tế không xác định được mức độ ưu tiên hay định hướng dài hạn của Việt Nam. Điều này hạn chế khả năng tiếp cận các sáng kiến hợp tác sâu về công nghệ và đầu tư dài hạn, khiến Việt Nam đối mặt với nguy cơ tiếp tục bị giới hạn ở các khâu có giá trị gia tăng thấp trong chuỗi giá trị. Ngoài ra, chiến lược này đòi hỏi năng lực điều phối chính sách cao và sự nhất quán trong triển khai; nếu không được thực hiện một cách chủ động và hiệu quả, Việt Nam có thể vừa không tránh được áp lực từ các nước lớn, vừa không tận dụng được đầy đủ các cơ hội phát triển mà bối cảnh hiện nay mang lại.

Chủ trương không xuất khẩu thô quặng đất hiếm và ưu tiên phát triển các khâu có giá trị cao đã nhiều lần được nhấn mạnh và gần đây được đưa vào Luật Địa chất và Khoáng sản sửa đổi năm 2025, theo đó đất hiếm được xếp vào nhóm khoáng sản chiến lược đặc

biệt và hoạt động điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đất hiếm phải tuân thủ chiến lược quốc gia và quy hoạch khoáng sản, đồng thời bị cấm xuất khẩu dưới dạng thô. Do đó, trong thời gian tìm kiếm các cơ hội hợp tác, việc bảo vệ trữ lượng đất hiếm trong nước cần trở thành ưu tiên hàng đầu. Việt Nam cần tăng cường quản lý khai thác, ngăn chặn buôn lậu và các hành vi khai thác trái phép, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát môi trường chặt chẽ, đảm bảo khai thác bền vững và duy trì tiềm năng phát triển lâu dài.

Song song với đó, Việt Nam cũng cần phải nâng cao năng lực nội tại trong lĩnh vực này bằng cách chủ động thiết lập cơ chế hợp tác với các quốc gia, tập đoàn nghiên cứu công nghệ chế biến đất hiếm, nhằm tạo cơ hội đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng năng lực nội địa, chuẩn bị cho giai đoạn tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu khi điều kiện chín muồi. Để tạo niềm tin với các đối tác, Việt Nam cần chứng minh năng lực tiếp nhận, triển khai và bảo vệ các bí mật công nghệ. Điều này đòi hỏi một chiến lược đầu tư bài bản vào hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động khai thác - chế biến đất hiếm, đặc biệt là các tiêu chuẩn về môi trường và công nghệ, đồng thời phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Một nền tảng nội lực vững chắc sẽ củng cố niềm tin của các đối tác rằng Việt Nam có khả năng sử dụng hiệu quả các công nghệ được chuyển giao, giảm thiểu rủi ro rò rỉ công nghệ và bảo đảm việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Hơn nữa, khi có đủ năng lực, Việt Nam không chỉ được nhìn nhận là một đối tác đáng tin cậy, mà còn có vị thế để chủ động đề xuất mô hình hợp tác và lựa chọn đối tác phù hợp. Việc trở nên “hấp dẫn” hơn trong mắt các nhà đầu tư sẽ mở ra cơ hội tiếp cận sâu hơn với chuỗi cung ứng đất hiếm toàn cầu. Quan trọng hơn, năng lực nội tại vững chắc cũng giúp Việt Nam giữ được sự tự chủ, hạn chế nguy cơ bị chi phối về chính trị hoặc kinh tế.

Kết luận

Trong bối cảnh phân tách Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực đất hiếm ngày càng rõ nét, Việt Nam đang đứng trước cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển công nghiệp công nghệ cao nhờ sở hữu trữ lượng đất hiếm đáng kể. Tuy nhiên, cơ hội này đi kèm những thách thức, xuất phát từ bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng và năng lực khai thác và chế biến đất hiếm của Việt Nam vẫn chưa tương xứng với mục tiêu tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao. Thực tế này đặt ra yêu cầu Việt Nam phải lựa chọn một chiến lược tiếp cận thận trọng, cân bằng và linh hoạt trong việc hợp tác với các đối tác. Cụ thể, Việt Nam cần tận dụng hợp tác với Trung Quốc ở những khâu mà nước này có xu hướng sẵn sàng chuyển giao công nghệ ở mức độ nhất định, đồng thời mở rộng hợp tác với Mỹ và các đồng minh nhằm thu hút vốn đầu tư,

tiếp cận công nghệ tinh chế tiên tiến, nhằm từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị đất hiếm. Quan trọng hơn, Việt Nam cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng buôn lậu đất hiếm, tăng cường xây dựng năng lực nội tại, duy trì tính nhất quán trong chính sách và củng cố môi trường hợp tác đáng tin cậy. Chỉ khi đó, Việt Nam mới có thể xây dựng lòng tin với các đối tác, chủ động đối diện và giảm thiểu sức ép “chọn bên”, bảo đảm mức độ tự chủ và hạn chế nguy cơ bị chi phối về kinh tế và chính trị.

Lời cảm ơn: Tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn GS.TS. Nguyễn Vũ Tùng, người đã hướng dẫn và giúp đỡ nhóm nghiên cứu thực hiện bài viết này.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt:

1. An Bình (2025). *30 năm bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ: Nỗ lực phi thường, hành trình độc đáo*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/30-nam-binh-thuong-hoa-quan-he-viet-my-no-luc-phi-thuong-hanh-trinh-doc-dao-102250711172515901.htm>.
2. An (2023). *Khai thác đất hiếm có tác động như thế nào tới môi trường?* Tạp chí Kinh tế Môi trường. <https://kinhtemoitruong.vn/khai-thac-dat-hiem-co-tac-dong-nhu-the-nao-toi-moi-truong-80932.html>.
3. Cục Công nghiệp CNTT-TT (2025). *Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050*. Tạp chí Khoa học & Công nghệ. <https://vjst.vn/chien-luoc-phat-trien-cong-nghiep-ban-dan-viet-nam-den-nam-2030-tam-nhin-2050-69695.html>.
4. Đ.T.V (2021). *Nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp khoa học và công nghệ trong phát triển giao thông vận tải đường bộ thích ứng với tai biến thiên nhiên khu vực Tây Bắc*. Công thông tin điện tử Cục Thông tin, Thống kê. <https://vista.gov.vn/news/ket-qua-nghien-cuu-trien-khai/nghien-cuu-xay-dung-he-thong-cac-giai-phap-khoa-hoc-va-cong-nghe-trong-phat-trien-giao-thong-van-tai-duong-bo-thich-ung-voi-tai-bien-thien-nhien-khu-vuc-tay-bac-3302.html>.
5. Đặng Đình Quý (2023). *Lòng tin trong quan hệ quốc tế và xây dựng lòng tin trong bối cảnh mới*. Tạp chí Cộng sản. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/827391/long-tin-trong-quan-he-quoc-te-va-xay-dung-long-tin-trong-boi-canhh-moi.aspx>.
6. Hồ Quang Phương (2024). *Ổn định chính trị - Vốn quý để phát triển đất nước*. Báo Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/phong-chong-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/on-dinh-chinh-tri-von-quy-de-phat-trien-dat-nuoc-775172>.
7. Hoàng Phạm (2025). *Mỹ - Australia bắt tay phá thế độc quyền đất hiếm của Trung Quốc*. Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam. <https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/my-australia-bat-tay-pha-the-doc-quyen-dat-hiem-cua-trung-quoc-post1239903.vov>.
8. Hương Giang (2025). *“Việt Nam có trữ lượng đất hiếm đứng thứ 2, 3 trên thế giới và nằm ở 21 tỉnh, TP”*. Báo Thanh tra. <https://thanhtra.com.vn/doi-noi-52FA82FBF/viet-nam-co-tru-luong-dat-hiem-dung-thu-2-3-tren-the-gioi-va-nam-o-21-tinh-tp-fd59f3980.html>.
9. Ngọc An (2025). *Bộ trưởng Trần Đức Thắng: 21 tỉnh, thành có đất hiếm, cơ bản đã khoanh định các mỏ, quản lý chặt chẽ*. Báo Tuổi Trẻ. <https://tuoitre.vn/bo-truong-tran-duc-thang-21-tinh-thanh-co-dat-hiem-co-ban-da-khoanh-dinh-cac-mo-quan-ly-chat-che-20251201120037248.htm>.
10. Ngọc Mai (2025). *Đường đi của những lô đất hiếm*. Báo Công an nhân dân. <https://cand.com.vn/Ho-so-Interpol/duong-di-cua-nhung-lo-dat-hiem-i758520/>.

11. Nguyễn Vũ Tùng (2010). *Sống chung với nước láng giềng lớn hơn: Thực tiễn và chính sách*. Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 2 (81):169-183.
12. Như Tâm (2025). *Cách Nhật giảm phụ thuộc đất hiếm Trung Quốc*. VN Express. <https://vnexpress.net/cach-nhat-giam-phu-thuoc-dat-hiem-trung-quoc-4991469.html>.
13. Thái Bình (2025). *Trung Quốc và Hoa Kỳ chiếm 46% kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam*. Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online. <https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn/trung-quoc-va-hoa-ky-chiem-46-kim-ngach-xuat-nhap-khau-cua-viet-nam-128440.html>.
14. Thái Bình (2026). *INFOGRAPHIC: 10 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam năm 2025*. Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online. <https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn/infographic-10-thi-truong-xuat-khau-lon-nhat-cua-viet-nam-nam-2025-139423.html>.
15. Trung tâm Xúc tiến, Thông tin và Hỗ trợ đầu tư phía Nam (2024). *Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2024*. Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư phía Nam. <https://ipcs.mpi.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-nam-2024>

Tiếng Anh:

1. American Geosciences Institute (n.d.). *What are rare earth elements, and why are they important?* American Geosciences Institute. <https://profession.americangeosciences.org/society/intersections/faq/what-are-rare-earth-elements-and-why-are-they-important/>.
2. Arendse, H. (2025). *How Will China's Rare Earth Export Controls Impact Industries and Businesses?* China Briefing. <https://www.china-briefing.com/news/chinas-rare-earth-export-controls-impacts-on-businesses/>.
3. Bazilian and et al., (2025). *Critical Minerals and the Future of the U.S. Economy*. CSIS.
4. Bradley S. V. G. and et al., (2014). *The rare-earth elements: Vital to modern technologies and lifestyles*. USGS Mineral Resources Program. <https://doi.org/10.3133/fs20143078>.
5. China Briefing (n.d.). *The Rare Earths Supply Chain: Why Australia is Getting Serious About Investments*. China Briefing. <https://www.china-briefing.com/doing-business-guide/china/sector-insights/the-rare-earths-supply-chain-why-australia-is-getting-serious-about-investments>.
6. Daniel (2025). *Rare Earth Separation and Refining: China's Dominance and Global Efforts to Catch Up*. Rare Earth Exchange. <https://rareearthexchanges.com/news/rare-earth-separation-and-refining-chinas-dominance-and-global-efforts-to-catch-up/>.
7. Emiliano, T. (2025). *Yttrium: Prices Surge 3,500% for a Metal South Africa Plans to Produce*. Ecofin Agency. <https://www.ecofinagency.com/news-industry/2911-50967-yttrium-prices-surge-3-500-for-a-metal-south-africa-plans-to-produce>.
8. Gao and et al., (2025). *Research on the development of the international rare earth industry chain: potential challenges from the Asia-Pacific Region outside China*. China Mining Magazine, 34 (6): 57-69. <http://dx.doi.org/10.12075/j.issn.1004-4051.20250689>.
9. Gracelin, B. and Meredith, S. (2025a). *Ahead of APEC, Trump Signs Flurry of Bilateral Minerals Agreements on Asia Tour*. CSIS. <https://www.csis.org/analysis/ahead-apec-trump-signs-flurry-bilateral-minerals-agreements-asia-tour>.
10. Gracelin, B. and Meredith, S. (2025b). *Developing Rare Earth Processing Hubs: An Analytical Approach*. CSIS. <https://www.csis.org/analysis/developing-rare-earth-processing-hubs-analytical-approach>.
11. IRS (2022). *Inflation Reduction Act of 2022*. IRS. <https://www.irs.gov/inflation-reduction-act-of-2022>.
12. Khageshwar, S. P. and et al., (2023). *Occurrence of uranium, thorium and rare earth elements in the environment: A review*. Front. Environ. Sci., 10. <https://doi.org/10.3389/fenvs.2022.1058053>.

13. Pascale, M. (2025). *The China Challenge in Critical Minerals: The Case for Asymmetric Resilience*. The Diplomat. <https://thediplomat.com/2025/06/the-china-challenge-in-critical-minerals-the-case-for-asymmetric-resilience/>.
14. Research and Markets (2019). *China Rare Earth Market Report 2019-2023: China's Rare Earth Exports to the United States Accounted for 78% of U.S. Rare Earth Imports*. PR Newswire. <https://www.prnewswire.com/news-releases/china-rare-earth-market-report-2019-2023-chinas-rare-earth-exports-to-the-united-states-accounted-for-78-of-us-rare-earth-imports-300856574.html>.
15. Sajjad, A. (2025). *China's Rare-earth Monopoly and the Geopolitics of Minerals*. China-US Focus. <https://cn.chinausfocus.com/finance-economy/20251029/44018.html#eng>.
16. SMM (2026). *Korea Zinc, Alta Join Forces for Rare Earth Recycling Project*. SMM. <https://news.metal.com/newscontent/103720503/korea-zinc-alta-join-forces-for-rare-earth-recycling-project>.
17. Sudhanshu, S. (2025). *Vietnam's Critical Minerals Industry and Supply Chain*. Vietnam Briefing. <https://www.vietnam-briefing.com/news/vietnams-critical-minerals-industry-and-supply-chain.html/>.
18. Sylvia, M. (2025). *China signals readiness on rare earth talks, approves more exports*. South China Morning Post. <https://www.scmp.com/economy/china-economy/article/3313533/china-signals-readiness-rare-earth-talks-approves-more-exports>.
19. The Star (2025). *China ready to share rare earth processing technology with Malaysia*. The Star. https://www.thestar.com.my/news/nation/2025/04/17/china-ready-to-share-rare-earth-processing-technology-with-malaysia#goog_rewarded.
20. U.S. Congress (2021). *H.R.4346 - CHIPS and Science Act*. Congress.GOV. <https://www.congress.gov/bill/117th-congress/house-bill/4346>.
21. Van Gosen, B. S., Verplanck, P. L., Long, K. R., Gambogi, J., and Seal II, R. R., (2014). *The rare-earth elements: vital to modern technologies and lifestyles: US Geological Survey*, 2327-6932.
22. Xinyue, H. and Meng, K. T, (2025). *Rare Earth, Raw Power: How China Plays the Carrot and Stick Game of the Century*. The Diplomat. <https://thediplomat.com/2025/06/rare-earth-raw-power-how-china-plays-the-carrot-and-stick-game-of-the-century/>.
23. Zhi, S. and Hua, Z. (2025). *从资源潜力到外交权力-大国战略竞争背景下越南的稀土外交 (Tạm dịch: Từ tiềm năng tài nguyên đến sức mạnh ngoại giao: Chính sách ngoại giao đất hiếm của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc)*. Eurasian System Science Research Association. <https://www.essra.org.cn/?news/8235>.